

Bản án số: 161/2023/HS-PT

Ngày: 08-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Phạm Viết Hùng

2/ Bà Lê Thị Thương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 157/2023/TLPT-HS, ngày 08/5/2023 đối với các bị cáo Mai Văn B, Đinh Văn T, Lê Văn M, Đặng Văn N, Nguyễn Khắc D, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Mai Văn B; giới tính: Nam; sinh ngày: 19/4/1969, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Tổ B, ấp L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Không; con ông Mai Văn Đ, sinh năm: 1942 và bà Phan Thị D1 (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm: 1971 và có 02 người con (con lớn, sinh năm 1991 và con nhỏ, sinh năm 1998); tiền án: không.

Tiền sự: Theo Quyết định số 0012655/QĐ-XPHC ngày 25/11/2021 Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi tụ tập xem đá gà thắng thua bằng tiền gây mất an ninh trật tự.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2022 đến ngày 20/10/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lãnh đến nay. Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

2. Đinh Văn T; giới tính: Nam; sinh ngày 26/10/1977, tại tỉnh Long An; hộ khẩu thường trú: Tổ C, ấp L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc

tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Thợ hớt tóc; con ông Đinh Văn V (đã chết) và bà Bùi Thị H (đã chết); bị cáo có vợ là Bùi Thị Ngọc T1, sinh năm: 1981 và có 03 người con (con thứ nhất, sinh năm: 2002, con thứ hai 2003 và con nhỏ nhất 2006); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/9/2022 đến nay. Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa);

3. Lê Văn M; giới tính: Nam; sinh ngày 10/11/1973, tại tỉnh Long An; hộ khẩu thường trú: Tổ D, ấp L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Nuôi tôm; con ông Lê Văn Ú (đã chết) và bà Đặng Thị H1 (đã chết); gia đình bị cáo có 04 người anh, chị, em; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm: 1973 và có 02 người con (con lớn, sinh năm: 1993 và con nhỏ, sinh năm 1998); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Theo Bản án số 05/2009/HSST ngày 06/02/2009 xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc (đã xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/9/2022 đến nay. Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa);

4. Đặng Văn N; giới tính: Nam; sinh ngày 10/8/1972, tại tỉnh Long An; hộ khẩu thường trú: Nhà không số, Tổ C, ấp L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nuôi tôm; con ông Đặng Văn B1 (đã chết) và bà Phạm Thị A (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Cẩm H2, sinh năm: 1974 và có người con (con lớn, sinh năm: 1994 và con nhỏ, sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Theo Quyết định số 0023711/QĐ-XPHC ngày 18 tháng 9 năm 2019 Công an huyện C, xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/9/2022 đến nay. Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa);

5. Nguyễn Khắc D (Tên gọi khác: Ní); giới tính: Nam; sinh ngày 24/10/1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Nhà không số, Tổ B, ấp L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Văn N1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; bị cáo có vợ là Võ Thị X, sinh năm: 1988 và có 03 người con (con lớn, sinh năm: 2008, con thứ hai, sinh năm 2013 và con nhỏ nhất, sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/9/2022 đến nay. Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa);

Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thanh T3, Trần Minh T4 không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không có liên quan đến kháng cáo của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thấy việc tổ chức đá gà thắng, thua bằng tiền sẽ được hưởng lợi, nên vào ngày 02/9/2022 Nguyễn Thanh T3 chuẩn bị địa điểm và các vật dụng gồm: cân, băng keo, sau đó tụ tập, rủ rê nhiều người tham gia đá gà thắng, thua bằng tiền để thu tiền hưởng lợi. Vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 02/9/2022 tại bãi đất trống thuộc tổ A, ấp T, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thanh T3 đã đứng ra tổ chức cho các trận đá gà thắng, thua bằng tiền cụ thể như sau:

- Trận gà thứ 01: Diễn ra vào khoảng 15 giờ ngày 02/9/2022, giữa gà úa cân nặng 2,7kg của Mai Văn B đá với gà điều, cân nặng 2,7kg của Trần Minh T4, tỉ lệ đá đồng. Phía bên gà của Mai Văn B do Nguyễn Khắc D ôm gà cho Lê Văn M quán cựa, thả gà. Phía bên gà của Trần Minh T4 do T4 ôm gà cho Đinh Văn T quán cựa, thả gà. Số tiền đá sỏ giữa Mai Văn B và Trần Minh T4 mỗi bên 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Sau khi thỏa thuận đá sỏ xong, Nguyễn Thanh T3 hỏi có ai đá ngoài không thì Trần Minh T4 nói tham gia 8.000.000 đồng (đây là số tiền hùn chung của T4 và T, trong đó Trần Minh T4 hùn 2.000.000 đồng, Đinh Văn T hùn 6.000.000 đồng), Nguyễn Thanh T5, Đặng Văn L tham gia đá ngoài thông qua T3 bên gà của T4 mỗi người 1.000.000 đồng, Trần Văn N2 và Nguyễn Văn X1 cũng tham gia đá ngoài thông qua T3 bên gà của T4 1.000.000 đồng (mỗi người hùn 500.000 đồng). Nguyễn Thanh T3 sau khi gom 11.000.000 đồng đá ngoài rồi ra kèo đá ngoài 11.000.000 đồng thì Mai Văn B đồng ý đá, sau đó B rủ Lê Văn M hùn 5.000.000 đồng, Đặng Văn N hùn 2.000.000 đồng, Nguyễn Khắc D hùn 1.000.000 đồng, Mai Văn B bỏ ra thêm 3.000.000 đồng để hùn đủ 11.000.000 đồng đá ngoài.

Kết quả gà của Mai Văn B thắng, Nguyễn Thanh T3 đưa cho Mai Văn B tổng cộng 14.000.000 đồng (3.000.000 đồng đá sỏ, 11.000.000 đồng đá ngoài). Bon chia cho M 4.800.000 đồng (đã trừ 200.000 đồng tiền trọng tài), chia cho Đặng Văn N 1.900.000 đồng (đã trừ 100.000 đồng tiền trọng tài), chia cho Nguyễn Khắc D 1.000.000 đồng. Mai Văn B giữ lại 6.300.000 đồng.

Vai trò của Nguyễn Thanh T3 trong trận gà này là đứng ra thỏa thuận đặt cược giữa 2 bên và giao nhận tiền thắng, thua. Việc cân gà, đếm thả gà và quyết định thắng thua do 2 bên đá gà tự thực hiện. Theo thỏa thuận nếu bên nào thắng T3 sẽ hưởng lợi nhuận 10% trên số tiền đá sỏ, 03% -5% trên số tiền đá ngoài. Trận gà kể trên gà của B thắng nên phải đưa cho T3 tiền từ đá sỏ là 300.000 đồng,

tiền từ đá ngoài là 330.000 đồng đến 550.000 đồng, do B và T3 gần nhà nhau nên B dự định khi về nhà mới đưa tiền cho T3.

- Trận gà thứ 2: Diễn ra khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, giữa gà úa, cân nặng 2,7kg của Mai Văn B, đá với gà bông, cân nặng 2,67kg của Đặng Văn L. Phía bên gà của B do D ôm gà, M quán cựa, bên gà của L do Nguyễn Thanh T5 ôm gà, L quán cựa. Mỗi bên đá số 2.000.000 đồng, tỉ lệ cá cược gà của B2 chấp gà của Lành 10 thắng 8, thỏa thuận xong, 2 bên nhả gà nhưng 02 con gà không đá. Khi đang tháo cựa gà thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, các bị cáo Nguyễn Thanh T3, Trần Minh T4, Mai Văn B, Đinh Văn T, Lê Văn M, Đặng Văn N, Nguyễn Khắc D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đối với bị cáo Lê Văn M khi công an phát hiện đã bỏ chạy thoát, tuy nhiên bị cáo M sau đó đã tự ra đầu thú.

** Về vật chứng được thu giữ:* 01 cái cân nhãn hiệu Nhơn H3 loại 05 kg; 01 tấm nhựa mica; 01 cặp cựa gà bằng kim loại; 03 cái giỏ đệm; 15 cuộn băng keo (dùng để quán cựa gà); 02 điện thoại Nokia TA1034 màu đen; 01 điện thoại Samsung Galaxy A73 5G màu bạc; 01 điện thoại Samsung Galaxy J4+ màu hồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy A02 màu đen; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng đồng; 01 điện thoại di động Nokia TA 1235 màu xanh; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng đồng; Số tiền Việt Nam đồng là 22.800.000 đồng; 04 con gà (đã tiêu hủy).

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng và trong tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ theo Quyết định chuyển vật chứng số 01 ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-H.CG ngày 12/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Thanh T3 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Trần Minh T4, Mai Văn B, Đinh Văn T, Lê Văn M, Đặng Văn N, Nguyễn Khắc D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ truy tố các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HSST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T3 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Mai Văn B, Trần Minh T4, Đinh Văn T, Đặng Văn N, Lê Văn M, Nguyễn Khắc D phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Mai Văn B**: 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam, tạm giữ trước đó từ ngày 03/9/2022 đến ngày 20/10/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Đặng Văn N**: 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Lê Văn M**: 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Đinh Văn T**: 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Khắc D**: 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên bị cáo Nguyễn Thanh T3: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Tổ chức đánh bạc” và tuyên bị cáo Trần Minh T4: 01 (một) năm tù, về tội “Đánh bạc”; tuyên phạt bổ sung đối với bị cáo T3 là 20.000.000 đồng; buộc bị cáo Mai Văn B phải nộp thêm số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng và bị cáo Lê Văn M phải nộp thêm số tiền 9.800.000 (chín triệu tám trăm nghìn) đồng để nộp sung quỹ ngân sách Nhà nước; xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 16/3/2022, bị cáo Mai Văn B có đơn kháng cáo xin được phạt tiền, giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo; ngày 20 và 23/3/2023 các bị cáo Đặng Văn N, Lê Văn M, Đinh Văn T, Nguyễn Khắc D đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Mai Văn B, Lê Văn M, Đặng Văn N, Đinh Văn T và Nguyễn Khắc D đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu kết luận vụ án:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Mai Văn B, Lê Văn M, Đặng Văn N, Đinh Văn T và Nguyễn Khắc D cung cấp thêm được tình tiết, chứng cứ mới để làm cơ sở xem xét như bị cáo Mai Văn B có bổ sung tài liệu thể hiện là lao động chính duy nhất trong gia đình; bị cáo Lê Văn M là lao động chính và đã đóng khoản tiền thu lợi bất chính; bị cáo Đặng Văn N là lao động chính, có vợ đang bình bệnh; bị cáo Đinh Văn T, Nguyễn Khắc D là lao động chính, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Mai Văn B 01 năm tù; các bị cáo Lê Văn M, Đặng Văn N 06 tháng tù; các bị cáo Đinh Văn T và Nguyễn Khắc D 03 tháng tù là phù hợp, song với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên thì đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn B do bị cáo có tiền sự chưa được xóa và giữ nguyên mức án, đồng thời đề nghị chấp nhận kháng cáo và xem xét cho các bị cáo Lê Văn M, Đặng Văn N, Đinh Văn T và Nguyễn Khắc D được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo Lê Văn M, Đặng Văn N, Đinh Văn T và Nguyễn Khắc D.

Bị cáo Mai Văn B tranh luận: Đề nghị xem xét cho bị cáo, vì hiện bị cáo đang bị bệnh nặng đang phải điều trị.

Các bị cáo Lê Văn M, Đặng Văn N, Đinh Văn T và Nguyễn Khắc D không có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 14/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Cần Giò, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, trong các ngày 16/3/2023, 20/3/2023, 23/3/2023, các bị cáo Mai Văn B, Lê Văn M, Đặng Văn N, Đinh Văn T và Nguyễn Khắc D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc phạt tiền. Đơn kháng cáo của các bị cáo đều được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Mai Văn B, Lê Văn M, Đặng Văn N, Đinh Văn T và Nguyễn Khắc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 02/9/2022, Nguyễn Thanh T3 đã có hành vi chuẩn bị cân, băng keo rồi tổ chức cho Mai Văn B, Trần Minh T4, Lê Văn M, Đinh Văn T, Nguyễn Khắc D, Đặng Văn N, Đặng Văn L, Nguyễn Thanh T5, Trần Văn N2, Nguyễn Văn X1 đánh bạc bằng hình thức đá gà được thua bằng tiền, tại khu vực bãi đất trống, thuộc tổ A ấp T, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền tổ chức đánh bạc trong cùng một lần là 28.000.000 đồng. Mai Văn B chịu trách nhiệm với số tiền đánh bạc là 28.000.000 đồng (6.000.000 đồng đá sỏ, 22.000.000 đồng đá ngoài); Trần Minh T4 chịu trách nhiệm với số tiền đánh bạc là 22.000.000 đồng (6.000.000 đồng đá sỏ, 16.000.000 đồng đá ngoài); Đinh Văn T cùng hùn tiền chung với Trần Minh T4 để đá ngoài nên phải chịu chung với số tiền đánh bạc là 16.000.000 đồng; Lê Văn M, Nguyễn Khắc D, Đặng Văn N cùng hùn tiền chung với Mai Văn B đá ngoài nên là đồng phạm, phải cùng chịu trách nhiệm với tổng số tiền đá ngoài là 22.000.000 đồng.

Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ đã xét xử các bị cáo Mai Văn B, Lê Văn M, Đặng Văn N, Đinh Văn T và Nguyễn Khắc D về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan sai.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều giữ nguyên kháng cáo như sau:

- Bị cáo Mai Văn B kháng cáo xin được phạt tiền hoặc giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, bản thân đang bị bệnh nặng đang phải điều trị.

- Bị cáo Lê Văn M kháng cáo xin được hưởng án treo, với lý do: Bị cáo là lao động chính trong gia đình và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 9.800.000 (chín triệu tám trăm nghìn) đồng để nộp sung quỹ ngân sách Nhà nước, tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo Đặng Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, với lý do: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, khi vợ bị cáo thường xuyên đau ốm.

- Bị cáo Đinh Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, với lý do: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 03 con đang trong độ tuổi đi học.

- Bị cáo Nguyễn Khắc D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, với lý do: Bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình đang nuôi 03 con nhỏ.

Về hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo đó là: Các bị cáo Mai Văn B, Lê Văn M, Đinh Văn T, Nguyễn Khắc D, Đặng Văn N trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng đối với các bị cáo Trần Minh T4, Đinh Văn T, Nguyễn Khắc D, Đặng Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Lê Văn M đã tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cung cấp thêm được tình tiết, chứng cứ mới để làm cơ sở xem xét như bị cáo Mai Văn B có bổ sung tài liệu thể hiện là đang bị đau ốm; bị cáo Lê Văn M là lao động chính và biên lai nộp tiền thu lợi bất chính tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo Đặng Văn N là lao động chính, có vợ đang mắc bệnh rối loạn lo âu bất định khác (F41.8); bị cáo Đinh Văn T, Nguyễn Khắc D là lao động chính duy nhất đang lo cho 03 con, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy tuy bị cáo B có tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, song bị cáo có tiền sự nên không có đủ điều kiện để được hưởng án treo, cũng như không đủ điều kiện để chuyển hình phạt tiền như kháng cáo của bị cáo, xét mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Mai Văn B 01 năm tù là tương xứng với tính chất cũng như hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo đã thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn B và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Mai Văn B.

Đối với các bị cáo còn lại, thì mức hình phạt 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Lê Văn M, Đặng Văn N và mức hình phạt 03 tháng tù đối với Đinh Văn T, Nguyễn Khắc D là phù hợp, nhưng sau khi cân nhắc đến nhân thân người phạm tội, tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội, thì nếu không bắt các bị cáo Lê Văn M, Đặng Văn N, Đinh Văn T và Nguyễn Khắc D đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đồng thời trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, nhân thân và nơi cư trú rõ ràng của các bị cáo Lê Văn M, Đặng Văn N, Đinh Văn T và Nguyễn Khắc D. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn M, Đặng Văn N, Đinh Văn T và Nguyễn Khắc D và sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách, cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Mai Văn B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo Lê Văn M, Đặng Văn N, Đinh Văn T và Nguyễn Khắc D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn B. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HSST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh đối với phần hình phạt của bị cáo Mai Văn B.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn M, Đặng Văn N, Đinh Văn T và Nguyễn Khắc D. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HSST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh đối với phần hình phạt của các bị cáo Lê Văn M, Đặng Văn N, Đinh Văn T và Nguyễn Khắc D.

2. Xử:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Mai Văn B** 01 (một) năm tù, về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án và được cản trở đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2022 đến ngày 20/10/2022.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Lê Văn M** 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Đánh bạc*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 08/6/2023.

Giao bị cáo Lê Văn M cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu Lê Văn M cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Lê Văn M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn N** 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Đánh bạc*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 08/6/2023.

Giao bị cáo Đặng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu Đặng Văn N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Đặng Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn T** 03 (ba) tháng tù, về tội “*Đánh bạc*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 08/6/2023.

Giao bị cáo Đinh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu Đinh Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Đinh Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Khắc D** 03 (ba) tháng tù, về tội “*Đánh bạc*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 08/6/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Khắc D cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu Nguyễn Khắc D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Khắc D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 của Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án,

Bị cáo Mai Văn B phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo Lê Văn M, Đặng Văn N, Đinh Văn T và Nguyễn Khắc D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND huyện Cần Giờ; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện Cần Giờ; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA huyện Cần Giờ; (1)
- Bị cáo; (5)
- Công an huyện Cần Giờ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (23) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn